|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC**…………... | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**

**LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 4** – **CÁNH DIỀU**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: 60 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**ĐỀ BÀI**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

*Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1 (0,5 điểm).** Tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ?

A. Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Long An.

C. Bình Dương.

D. Tây Ninh.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Đâu **không** phải là di tích lịch sử - văn hóa của thành phố Hồ Chí Minh?

A. Bến cảng Nhà Rồng.

B. Nhà tù Hỏa Lò.

C. Bảo tàng Mĩ thuật.

D. Chợ Bến Thành.

**Câu 3 (0,5 điểm).** Cồng chiêng có vai trò gì trong đời sống tinh thần của người dân Tây Nguyên?

A. Kết nối cộng đồng và thể hiện bản sắc văn hoá.

B. Đánh dấu sự kiện lịch sử quan trọng.

C. Là phương tiện giao tiếp hàng ngày.

D. Tạo không gian giải trí cho trẻ em.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Địa đạo Bến Dược thuộc xã nào?

A. An Ninh.

B. An Sương.

C. Phú Mỹ Hưng.

D. An Giang.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở vùng nào?

A. Vùng Bắc Bộ

B. Vùng Trung Bộ.

C. Vùng Nam Bộ.

D. Vùng Tây Nguyên.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Hàng hóa chủ yếu được chất đầy trên thuyền trong chợ nổi là gì?

A. Quần áo.

B. Đồ điện tử.

C. Các loại nông sản.

D. Sách vở.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Tình trạng gì thường xảy ra ở Nam Bộ vào mùa khô?

A. Thiếu nước ngọt.

B. Mưa nhiều.

C. Nắng nóng.

D. Bão nhiệt đới.

**Câu 8 (0,5 điểm).** Mùa mưa ở Nam Bộ có khí hậu như thế nào?

A. Ấm áp và khô ráo.

B. Lạnh và khô ráo.

C. Mát mẻ và ẩm ướt.

D. Nóng và khô ráo.

**Câu 9 (0,5 điểm).** Ai là người đã khai hoang và lập ra phủ Gia Định?

A. Nguyễn Phong Sắc.

B. Nguyễn An Ninh.

C. Nguyễn Hữu Cảnh.

D. Nguyễn Hữu Huân.

**Câu 10 (0,5 điểm).** Vùng Nam Bộ có những loại đất chính nào?

A. Đất xám, đất badan, đất phù sa.

B. Đất feralit, đất phèn, đất cát.

C. Đất phù sa, đất sét, đất thịt.

D. Đất sét, đất phèn, đất badan.

**Câu 11 (0,5 điểm).** Nguyễn Thị Định sinh ra và lớn lên ở đâu?

A. Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Bến Tre.

C. Cần Thơ.

D. Quảng Ngãi.

**Câu 12 (0,5 điểm).** Tổng chiều dài toàn tuyến của địa đạo Củ Chi là bao nhiêu?

A. Khoảng 100 km.

B. Khoảng 150 km.

C. Khoảng 200 km.

D. Khoảng 250 km.

**Câu 13 (0,5 điểm).** Nguyễn Trung Trực đã chỉ huy nghĩa quân đốt cháy tàu Hi Vọng của giặc Pháp trên sông nào?

A. Sông Sài Gòn.

B. Sông Cửu Long.

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Vàm Cỏ Đông.

**Câu 14 (0,5 điểm).** Cồng chiêng thường được sử dụng trong các buổi lễ nào?

A. Lễ hội nông nghiệp, lễ hội múa sạp, lễ hội truyền thống.

B. Lễ hội mùa đông, lễ hội mùa xuân, lễ hội mùa thu.

C. Lễ tưởng niệm, lễ hội tôn giáo, lễ kỷ niệm.

D. Lễ thổi tai cho trẻ sơ sinh, lễ cưới xin, lễ mừng lúa mới.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên?

**Câu 2 (1,0 điểm).** Em hãy cho biết môi trường thiên nhiên có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.

**BÀI LÀM**

……………………………………………………………………………………………. …………………………………………………………………………………………….. ……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………. …………………………………………………………………………………………….. ……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

.…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

……………………………………………………………………………………………. …………………………………………………………………………………………….. ……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………. …………………………………………………………………………………………….. ……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………. …………………………………………………………………………………………….. ……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………….

**TRƯỜNG TIỂU HỌC** ......................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 4** – **CÁNH DIỀU**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **A** | **C** | **C** | **C** | **A** |
| **Câu hỏi** | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 | Câu 11 | Câu 12 | Câu 13 | Câu 14 |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **A** | **B** | **D** | **D** | **D** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,0 điểm)** | **- Vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào:**  + Cồng chiêng gắn liền với đời sống tinh thần của người Tây Nguyên từ lúc sinh ra đến khi qua đời.  + Cồng chiêng vừa là một loại nhạc cụ vừa là một vật thiêng không thể thiếu trong lễ hội và cuộc sống hằng ngày của đồng bào Tây Nguyên.  + Đồng bào Tây Nguyên sử dụng cồng chiêng trong các hoạt động vui chơi, giải trí hoặc đón tiếp khách, thể hiện sự giàu có của chủ nhà.  + Cồng chiêng cũng được sử dụng trong các nghi lễ như: lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,.. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| **Câu 2**  **(1,0 điểm)** | - **Ảnh hưởng tích cực:** Môi trường thiên nhiên của vùng Nam Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.  - **Ảnh hưởng tiêu cực:** các hiện tượng như: lũ lụt; sạt lở đất ven sông, ven biển; đất bị nhiễm mặn; thiếu nước vào mùa khô;... gây nhiều khó khăn cho người dân. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC** ............................

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 4** – **CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/ Bài học** | **Mức độ** | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Mức 1 Nhận biết** | | **Mức 2**  **Kết nối** | | **Mức 3**  **Vận dụng** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Bài 17.** Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên | 1 | 1 |  |  | 1 |  | 2 | 1 | **3,0** |
| **Bài 18.** Thiên nhiên vùng Nam Bộ | 2 |  | 1 | 1 | 1 |  | 4 | 1 | **3,0** |
| **Bài 19.** Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Nam Bộ | 2 |  | 1 |  |  |  | 3 | 0 | **1,5** |
| **Bài 20.** Thành phố Hồ Chí Minh | 1 |  | 2 |  |  |  | 3 | 0 | **1,5** |
| **Bài 21.** Địa đạo Củ Chi | 2 |  |  |  |  |  | 2 | 0 | **1,0** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **8** | **1** | **4** | **1** | **2** | **0** | **14** | **2** | **10,0** |
| **Điểm số** | **4,0** | **2,0** | **2,0** | **1,0** | **1,0** | **0** | **7,0** | **3,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm** | **6,0**  **60%** | | **3,0**  **30%** | | **1,0**  **10%** | | **10,0**  **100%** | | **10,0**  **100%** |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC** ............................

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 4** – **CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| **Bài 17. Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên** | Nhận biết | - Nhận biết được các buổi lễ có cồng chiêng.  - Nêu được vai trò của Cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. | 1 | 1 | C14 | C1  (TL) |
| Vận dụng | Xác định được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của người dân Tây Nguyên. | 1 |  | C3 |  |
| **Bài 18. Thiên nhiên vùng Nam Bộ** | Nhận biết | - Nhận biết được đặc điểm khí hậu mùa mưa ở Nam Bộ.  - Nhận biết được các loại đất chính vùng Nam Bộ. | 2 |  | C8,  C10 |  |
| Kết nối | - Xác định được tỉnh **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ.  - Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ. | 1 | 1 | C1 | C2  (TL) |
| Vận dụng | Biết được tình trạng thường xảy ra ở Nam Bộ vào mùa khô. | 1 |  | C7 |  |
| **Bài 19. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Nam Bộ** | Nhận biết | - Nhận biết được loại hàng hóa chủ yếu được chất đầy trên thuyền trong chợ nổi.  - Nhận biết được quê của nữ tướng Nguyễn Thị Định. | 2 |  | C6,  C11 |  |
| Kết nối | Biết được con sông mà Nguyễn Trung Trực đã chỉ huy nghĩa quân đốt cháy tàu Hi Vọng của giặc Pháp. | 1 |  | C13 |  |
| **Bài 20. Thành phố Hồ Chí Minh** | Nhận biết | Nhận biết được vị trí của thành phố Hồ Chí Minh. | 1 |  | C5 |  |
| Kết nối | - Biết được di tích lịch sử - văn hóa **không** phải của thành phố Hồ Chí Minh.  - Biết được người đã khai hoang và lập ra phủ Gia Định. | 2 |  | C2,  C9 |  |
| **Bài 21. Địa đạo Củ Chi** | Nhận biết | - Nhận biết được xã có địa đạo Bến Dược.  - Nhận biết được tổng chiều dài toàn tuyến của địa đạo Củ Chi. | 2 |  | C4,  C12 |  |